

Số: 2024 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 24 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 829/TTr-STTTT ngày 01 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **44 thủ tục hành chính** thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông (Có Danh mục ban hành kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 22/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*af*

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tùg(40b).

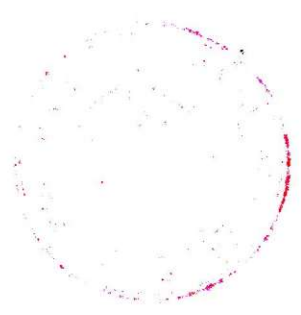
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thủy

100

100





DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2021 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

A. CẤP TỈNH: 38 thủ tục hành chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH: 06 thủ tục hành chính					
1	Cấp Giấy phép bưu chính (trường hợp cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh)	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	Phí thẩm định: 10.750.000 đồng	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung của Luật Bưu chính; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.
2	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bưu chính (trường	07 ngày làm việc kể từ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu	- Phí thẩm định trường hợp mở rộng phạm vi cung	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010;

	hợp cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh)	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	ứng dịch vụ nội tỉnh: 2.750.000 đồng - Phí thẩm định trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 1.500.000 đồng.	- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung của Luật Bưu chính; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.
3	Cấp lại Giấy phép bưu chính khi hết hạn (trường hợp cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	Phí thẩm định: 10.750.000 đồng	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung của Luật Bưu chính; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.
4	Cấp lại Giấy phép bưu	07 ngày làm	- Nộp trực tiếp	Phí thẩm định:	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày

	chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (trường hợp cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh)	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	1.250.000 đồng	28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung của Luật Bưu chính; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.
5	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Phí thẩm định trường hợp tự cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh: 1.250.000 đồng. - Phí thẩm định trường hợp với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000 đồng.	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung của Luật Bưu chính; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính

6	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (đối với đề nghị cấp lại xác nhận thông báo hoạt động bưu chính trong phạm vi nội tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	Phí thẩm định 1.250.000 đồng.	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung của Luật Bưu chính; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.
---	---	--	--	-------------------------------	--

II. LĨNH VỰC XUẤT BẢN: 14 thủ tục hành chính

1	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính	- Lệ phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản: a) Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/trang quy chuẩn; b) Tài liệu điện tử	- Luật xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
---	--	---	--	---	--

			công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	dưới dạng đọc: 6.000 đồng/phút; c) Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/phút.	Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản. - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh
2	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	09 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La.	Không	- Luật xuất bản số 19/2012/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.

62X

3	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật xuất bản số 19/2012/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.
4	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn	Không	- Luật xuất bản số 19/2012/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật

			La; - Dịch vụ công trực tuyến.		Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.
5	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La.	Không	- Luật Xuất Bản số 19/2012/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 20/11/2012 ban hành; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất Bản.
6	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	09 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính	Lệ phí cấp phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh: 50.000 đồng/hồ sơ	- Luật Xuất Bản số 19/2012/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 20/11/2012; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

			công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.		Luật Xuất Bản. - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh
7	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Xuất Bản số 19/2012/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 20/11/2012; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất Bản.
8	Đăng ký/đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ	Không	- Luật xuất bản số 19/2012/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 20/11/2012;

			phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.		- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.
9	Cấp giấy phép hoạt động in	09 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La.	Không	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

10	Cấp lại giấy phép hoạt động in	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La.	Không	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.
11	Đăng ký hoạt động cơ sở in	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La.	Không	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn

			La.		thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.
12	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.
13	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền	Không	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định

			thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.		về hoạt động in - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.
14	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ- CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

III. LĨNH VỰC BÁO CHÍ: 6 thủ tục hành chính

1	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin	05 ngày làm việc kể từ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ	Không	- Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động
---	--	---------------------------	------------------------------	-------	--

	khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.
2	Cấp giấy phép xuất bản báo tin	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.
3	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản	09 ngày kể từ ngày nhận đủ	thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

	bản tin	hồ sơ hợp lệ	thống buu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La.		- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.
4	Cho phép hợp báo (trong nước)	Trong thời gian 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản thông báo của cơ quan, tổ chức, công dân Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời; trường hợp không có văn bản trả lời, tổ chức, công dân được tiến hành hợp báo	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống buu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;

5	Cho phép họp báo (nước ngoài)	02 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời, trường hợp không có văn bản trả lời thì cuộc họp báo coi như được chấp thuận	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La.	Không	- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.
6	Phát hành thông cáo báo chí	- 24 giờ kể từ khi nhận được đơn đề nghị, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời; - Sau 24 giờ kể từ khi nộp đơn đề nghị, Sở Thông tin	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn	Không	- Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí

		và Truyền thông không có văn bản trả lời thì cơ quan, tổ chức được phép phát hành thông cáo báo chí.	La.		nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.
--	--	--	-----	--	---

IV. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ: 12 thủ tục hành chính

1	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình. - Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.
2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình	08 ngày làm việc kể từ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu	Không	- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung

	nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.		cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình. - Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.
3	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	- Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thẩm định hồ sơ của các cơ quan báo chí địa phương, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép: 05	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng”; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

		ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý , cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng”; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.
5	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại	Không	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý , cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng”;

			Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.		- Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.
6	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng”; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.
7	Thông báo thay đổi chủ sở hữu; địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông	Không	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-

			tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La.		CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
8	Thông báo thay đổi trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La.	Không	Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
9	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

	đồng) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên		Sơn La.		
10	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	5,5 n gày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La.	Không	Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
11	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	Không	Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

12	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	Không	Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng
----	--	---	---	-------	--

B. CẤP HUYỆN: 6 thủ tục hành chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công huyện, thành phố	Không	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quy định quy trình thẩm định và thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La; - Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quy trình thẩm định và thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ

					trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh Sơn La.
2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công huyện, thành phố	Không	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quy định quy trình thẩm định và thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La; - Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quy trình thẩm định và thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ

					trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh Sơn La.
3	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công huyện, thành phố	Không	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quy định quy trình thẩm định và thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La; - Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quy trình thẩm định và thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ

					trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh Sơn La.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công huyện, thành phố	Không	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quy định quy trình thẩm định và thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La; - Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quy trình thẩm định và thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch

					vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh Sơn La.
5	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai theo quy định, UBND huyện, thành phố cập nhật thông tin trong tờ khai vào cơ sở dữ liệu của cơ quan mình để quản lý	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công huyện, thành phố	Không	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.
6	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai theo quy định, UBND huyện, thành phố cập nhật thông tin trong tờ khai	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công huyện, thành phố	Không	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và

		vào cơ sở dữ liệu của cơ quan mình để quản lý			Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.
--	--	--	--	--	--

~